

SIMPLE PRESENT EXERCISE

I) Em hãy sắp xếp các từ/cụm từ bị đảo lộn thành câu hoàn chỉnh:

1. always/early/mother/in/gets up/the morning./My

=>

2. walks/Minh/to/usually/school/his/with/friends.

=>

3. is/she/never/for school./late

=>

4. often/visit/you/do/How/grandparents/your/?

=>

5. mother/coffee/My/doesn't/but/she drinks it/like/everyday.

=>

6. sometimes/sister/My/reads/on bed./books

=>

7. is/Mrs Nhu/office./sometimes/at her

=>

8. sister/My/goes/once a week/shopping

=>

II) Em hãy dùng các từ/cụm từ gợi ý để viết thành câu hoàn chỉnh:

1. What/she/usually/do/in/morning?

=>

2. mother/not/like/reading books.

=>

3. Mrs Binh/always/get up/early/to do morning exercise.

=>

4. you/walk/school/with/friends/everyday?

=>

5. Where/you/live?

=>

6. How often/your mother/go/market?

=>